

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 273/2022/HSPT

Ngày: 29-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Ông Lê Phước Thanh

Các thẩm phán:

Ông Đặng Kim Nhân

Ông Trương Công Thi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Mai - Thư ký Tòa án nhân dân Cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Anh- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 228/2022/TLPT-HS ngày 03 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo Trần Văn V và các đồng phạm về tội “Giết người”. Do có kháng cáo của các bị đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2022/HSST ngày 25/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Bị cáo có kháng cáo:

1. TRẦN VĂN V, sinh ngày 01/11/1994 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn S và bà Trần Thị M; Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 26/12/2020.

2. NGUYỄN CHÍ N, sinh ngày 12/2/1996 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C và bà Mai Thị T; Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không;

- Nhân thân:

+ Ngày 23/10/2015, Cơ quan CSĐT Công an huyện H, thành phố Đà Nẵng ra quyết định đình chỉ điều tra vụ án hình sự và đình chỉ điều tra bị can đối với Nguyễn Chí N về hành vi “Cố ý gây thương tích”.

+ Ngày 23/12/2015, bị Tòa án nhân dân huyện H, thành phố Đà Nẵng xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, thời hạn 18 tháng. (Chấp hành xong ngày 30/4/2017)

+ Ngày 26/7/2018, bị Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 15 tháng. (Chấp hành xong ngày 05/4/2019)

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/01/2021.

3. NGUYỄN VĂN P, sinh 12/9/1988 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: quận S, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Trung S và bà Nguyễn Thị H; Bị cáo có vợ là Trần Lê Thị Tố O, có 02 con (con lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2018); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 26/12/2020.

4. TRẦN VĂN L (L), sinh ngày 17/01/1987 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: quận S, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn S và bà Trần Thị H; Bị cáo có vợ là Phạm Thị Mỹ L, có 02 con (con lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2013); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/02/2021.

*Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn V: Luật sư **Hồ Thị Hương S**- Công ty luật TNHH MTV T, thuộc Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng. Người bào chữa do Tòa án yêu cầu.*

*Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn P: Luật sư **Trần Thị Thuỳ T** – Văn phòng Luật sư H, thuộc Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng. Người bào chữa do Tòa án yêu cầu.*

*Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn L: Luật sư **Nguyễn Văn L** – Văn phòng Luật Sư T, thuộc Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng. Người bào chữa do Tòa án yêu cầu.*

** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Chí N: Luật sư **Huỳnh Thanh C** – Công ty luật TNHH MTV Q, thuộc Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng. Người bào chữa do Tòa án yêu cầu.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 24/12/2020, Trần Văn V cùng Đoàn Diệu T và nhóm bạn, gồm 06 người (chưa xác định nhân thân, lai lịch) đến ăn nhậu tại quán “T” (địa chỉ: quận S, thành phố Đà Nẵng) do bà Đặng Thị L là chủ quán. Đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, Bùi Lê Anh T (sinh năm 1997) và Phan Văn L (sinh năm: 1996) đến ăn nhậu chung với nhóm của V. Ngồi nhậu một lúc, giữa V và T xảy ra mâu thuẫn về việc mời bia.

Đến 23 giờ 30 phút cùng ngày, cả nhóm tính tiền ra về. Trần Văn V, Bùi Lê Anh T, Phan Văn L và Đoàn Diệu T đứng lại nói chuyện thì xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. V dùng tay nắm 01 cái trứng vào mặt của L. T thấy vậy, cầm 01 vỏ chai bia đánh 01 cái trứng vào đầu V gây thương tích. V bỏ chạy, còn T, L và T quay vào quán ngồi nhậu chung bàn với anh Huỳnh Văn V (sinh năm 1994; trú: tỉnh Đắk Lắk).

Sau khi chạy thoát, Trần Văn V đi đến quán nhậu “ĐN S” (địa chỉ: quận S, thành phố Đà Nẵng – chủ quán là Trần Văn L (anh ruột của V)). Tại đây, V kể cho L nghe về việc bị đánh. Sau đó, V điện thoại cho Nguyễn Chí N kể lại sự việc bị nhóm của T đánh tại quán “T” với mục đích nhờ N đến đánh lại và N đồng ý; còn L thì điện thoại gọi Nguyễn Văn P đến quán “ĐN S”. Lúc này, P và N đang cùng hát karaoke tại quán X8 (ở phường A) biết V bị đánh nên cả hai cùng đi đến quán “ĐN S”. Nguyễn Văn P sử dụng xe ô tô Mazda 3, màu trắng, BKS: 43A-514.19 (xe của vợ chồng P, do P đứng tên sở hữu) chở N đi đến quán “ĐN S” gặp L và V. Tại đây, V thông báo với mọi người là nhóm đánh V vẫn còn ngồi ở quán “T”, N nói với cả nhóm quay lại quán “T”, V đồng ý, còn P và L không nói gì. Sau đó, P vào bếp trong quán lấy 01 con dao, L thấy P cầm dao thì lấy dao lại, đem cắt vào bếp. Tuy nhiên, khi L lên xe ô tô của P thì N lấy lại con dao trên rồi cất giấu trong người; còn P thì luôn có sẵn 01 cây gậy ba khúc bằng kim loại để trong xe ô tô.

P điều khiển xe ô tô BKS: 43A-514.19 chở N, V và L đến quán “T”. Khi gần đến quán, N hỏi V “Thằng nào đánh bạn”, V trả lời “Thằng mang áo đen”. Đến nơi, V chỉ vào bàn nhậu của Huỳnh Văn V trong góc của quán “T”, P đi đỗ xe, V, N và L xuống xe chạy vào quán. V lấy 02 vỏ chai bia Heniken thủy tinh gần đó chạy vào bàn nhậu của Huỳnh Văn V, đánh 01 phát trứng vào đầu Phan Văn L (thương tích không đáng kể, L từ chối giám định thương tích); N cầm dao tay phải chém 01 nhát trứng vào mạn sườn trái và 01 nhát trứng vào đùi phải của V gây thương tích; L cũng chạy vào bàn nhậu nhưng không có hành động và lời nói gì. Sau đó, N, V và L quay ra ngoài, nhìn thấy T đang đứng ở bãi để xe trước quán, V tri hô “Hắn kia!” và xông đến đuổi đánh; N cầm dao chạy theo sau V; L cũng chạy theo phía sau N. T bỏ chạy đến trước nhà hàng “P” (địa chỉ: phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng) thì bị V đuổi kịp dùng tay đánh vào mặt T làm T loạng choạng, mất thăng bằng chạy vào bậc tam cấp phía trước quán. Lúc này, V tiếp tục dùng tay, chân đánh liên tiếp vào người, vào vùng đầu của T; N cầm dao tay phải theo hướng dọc chém từ trên xuống 01 nhát trứng vào bàn tay trái và chém tiếp 01 nhát trứng vào vùng đầu của T (T trong tư thế khom người và hai tay đưa lên đầu để đỡ); P dùng gậy ba

khúc đánh 02 cái trứng vào chân của T. Đánh xong, cả nhóm quay lại quán “T”; T được đưa đến Bệnh viện Đà Nẵng cấp cứu; P và N lấy xe ô tô chở V đi cấp cứu tại Trung tâm Y tế quận S; còn L, V bỏ về.

Theo kết luận giám định pháp y về thương tích số 24/TgT ngày 21/01/2021 của Trung tâm Pháp y thành phố Đà Nẵng, Bùi Lê Anh T bị tổn thương như sau:

- Chấn động não đã điều trị ổn định.

- Tổn thương phần mềm: Vùng giữa đỉnh có vết thương hiện tại đã cắt chỉ và L sẹo, bờ mép phẳng gọn, kích thước 08cm x 0,2cm. Vùng góc trán trái có vết thương hiện tại đã L sẹo, bờ mép phẳng gọn, kích thước 2,5cm x 0,2cm. Mặt gan bàn tay trái (vùng xương bàn 2) có vết thương hiện tại đã cắt chỉ L sẹo, bờ mép phẳng gọn, kích thước 2,3cm x 0,2cm.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 07%.

Theo kết luận giám định pháp y về thương tích số 26/TgT ngày 21/01/2021 của Trung tâm Pháp y thành phố Đà Nẵng, đối với Huỳnh Văn V bị tổn thương như sau:

- Vết thương thành ngực trái gây tổn thương động mạch dưới sườn, vỡ mảnh xương sườn, tụ máu thành ngực trái đã được phẫu thuật thám sát, cầm máu, khâu vết thương, dẫn lưu. Thành ngực trái (nằm ở khoảng gian sườn IX – X trên đường trung đòn) có vết thương hiện tại đã cắt chỉ và L sẹo, bờ mép phẳng gọn, kích thước 09cm x 0,2cm.

- Tổn thương phần mềm ở đùi phải: Mặt trước – ngoài đoạn 1/3 trên đùi phải có vết thương hiện tại đã cắt chỉ và L sẹo, bờ mép phẳng gọn, kích thước 03cm x 0,2cm.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 04%.

Theo kết luận giám định pháp y về thương tích số 25/TgT ngày 21/01/2021 của Trung tâm Pháp y thành phố Đà Nẵng, đối với Trần Văn V bị tổn thương như sau:

- Vết thương vùng thái dương đã L tạo sẹo. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích này gây nên hiện tại là 01%. Vết thương mặt mu ngón cái bàn tay phải đã L tạo sẹo. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích này gây nên hiện tại là 01%.

Tang vật thu giữ:

- 03 (ba) đĩa DVD chứa dữ liệu trích sao từ camera an ninh tại nhà hàng “Phố nước Tokyo”, quán “T” và quán “ĐN S”.

- 09 (chín) mảnh thủy tinh vỡ, màu xanh, trên bề mặt có hình ảnh nhãn hiệu bia Heineken, thu giữ tại vỉa hè đường Hồ Nghinh, cách trụ điện “T2-VKT-05” khoảng 1,5m và cách trụ điện “T2-VKT-05” khoảng 14m.

- 01 (một) con dao bằng kim loại, tổng chiều dài 35cm, cán bằng gỗ dài 12cm, lưỡi dao bằng kim loại sắc nhọn, dài 23cm của Trần Văn L.

- 01 (một) cây gậy ba khúc bằng kim loại, màu vàng, dài 65cm, phần tay cầm có quấn dây vải màu cam của Nguyễn Văn P.

- 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3, màu trắng, BKS: 43A-514.19, số khung 4AA6KM023070, số máy: P520617573 (đứng tên chủ sở hữu Nguyễn Văn P, do P vay tiền mua xe trả góp tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh tại Đà Nẵng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 6S plus, màu hồng, IMEI: 353291072742610, gắn sim số: 0905.432.929 của Nguyễn Văn P.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu đen, kiểu máy CPH2036, bộ nhớ 256GB, có gắn sim 1: 0905.913.915, sim 2: 0814.343.888 của Trần Văn L.

Tại bản Cáo trạng số 15/CT-VKS-P1 ngày 26/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo Trần Văn V, Nguyễn Chí N, Nguyễn Văn P và Trần Văn L về tội “Giết người” theo điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội “Giết người” theo điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng đã truy tố và căn cứ vào nhân thân, tính chất của vụ án, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt các bị cáo Trần Văn V và Nguyễn Chí N mức án từ 09 năm tù đến 10 năm tù.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P mức án từ 08 năm tù đến 09 năm tù.

Xử phạt bị cáo Trần Văn L mức án từ 07 năm tù đến 08 năm tù.

Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng như đã đề cập tại bản Cáo trạng.

Các bị cáo Trần Văn V, Nguyễn Chí N, Nguyễn Văn P và Trần Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như Cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo đã nhận thấy lỗi lầm, ăn năn hối cải và xin được hưởng một mức án nhẹ để sớm trở về đoàn tụ với gia đình.

Các luật sư bào chữa cho các bị cáo Trần Văn V, Nguyễn Văn P và Trần Văn L, Nguyễn Chí N đều thống nhất về tội danh và điều luật áp dụng mà bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố đối với các bị cáo, chỉ đề

ngợi Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: Sau khi phạm tội, các bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, tác động gia đình bồi thường xong cho những người bị hại; Người bị hại đã xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; Người bị hại không chết nên các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt; Các bị cáo V, P, L có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; Các bị cáo V và L có cậu ruột là thương binh; Nguyên nhân sâu xa dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo xuất phát từ hành vi vi phạm pháp luật của người bị hại Bùi Lê Anh T. Các luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 57 Bộ luật Hình sự để xử phạt các bị cáo mức án thấp nhất theo quy định của pháp luật. Riêng luật sư Huỳnh Thanh Cường còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm tình tiết bị cáo N đã ra đầu thú, ông ngoại bị cáo có công với cách mạng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2022/HSST ngày 25 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Văn V, Nguyễn Chí N, Nguyễn Văn P, Trần Văn L phạm tội **“Giết người”**.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Căn cứ điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo **Trần Văn V: 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng** tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 26/12/2020.

- Căn cứ điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo **Nguyễn Chí N: 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng** tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 04/01/2021.

- Căn cứ điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn P: 08 (Tám) năm** tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 26/12/2020.

- Căn cứ điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo **Trần Văn L: 07 (Bảy) năm** tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 06/02/2021.

3. Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật

Các ngày 03/5/2022, 04/5/2022 và 07/5/2022; các bị cáo Trần Văn V, Nguyễn Chí N, Nguyễn Văn P, Trần Văn L đều có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa P thẩm:

+ Các bị cáo Trần Văn V, Nguyễn Chí N, Nguyễn Văn P, Trần Văn L giữ nguyên kháng cáo và khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nhận định.

+ Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án: Hành vi của các bị cáo Trần Văn V, Nguyễn Chí N, Nguyễn Văn P, Trần Văn L bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về tội “*Giết người*” theo điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội; Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, vai trò và mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án này, xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của từng bị cáo; xử phạt bị cáo... năm tù là phù hợp. Do đó, đề nghị HĐXX cấp P thẩm không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

+ Luật sư bào chữa cho các bị cáo đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo theo đơn kháng cáo.

+ Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Văn V cho rằng bị cáo V không phạm tội giết người.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo Trần Văn V, Nguyễn Chí N, Nguyễn Văn P, Trần Văn L phù hợp với lời khai của các bị hại Bùi Lê Anh T, Huỳnh Văn V và phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, N vụ liên quan là Phan Văn L, Đặng Thị L cùng lời khai của các nhân chứng Đoàn Diệu H và Trần Huỳnh Hoàng L; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 24/12/2020 và phù hợp với các Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 24/TgT, 25/TgT và 26/TgT cùng ngày 21/01/2021 của Trung tâm Pháp y thành phố Đà Nẵng cùng các vật chứng do cơ quan điều tra thu giữ. Do đó, HĐXX cấp P thẩm có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của các bị cáo Trần Văn V, Nguyễn Chí N, Nguyễn Văn P, Trần Văn L đã phạm vào tội: “*Giết người*” theo các điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự như Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng kết án là có căn cứ và đúng người và đúng tội.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo thì thấy:

Hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án thể hiện côn đồ, tính hung hãn; chỉ vì một mâu thuẫn nhỏ nhất trong việc xử sự nhưng lôi kéo nhiều người, sử dụng hung khí nguy hiểm đánh, chém vào vùng đầu, ngực của các bị hại để giải quyết mâu thuẫn, đã gây hoang mang lo lắng cho nhiều người và làm hưởng xấu đến trật

tự trị an xã hội nên cần phải có mức hình phạt nghiêm mới có tác dụng răn đe và giáo dục.

Trong vụ án này, bị cáo Trần Văn V là người khởi xướng, rủ rê Nguyễn Chí N tham gia; hô hào và trực tiếp dùng hung khí gây ra thương tích cho bị hại Bùi Lê Anh T. Bị cáo Nguyễn Chí N trực tiếp dùng dao chém gây ra thương tích cho các bị hại Bùi Lê Anh T và Huỳnh Văn V và có nhân thân xấu. Bị cáo Nguyễn Văn P và Trần Văn L tạo điều kiện vật chất, giúp sức về tinh thần cho các bị cáo khác trong vụ án và bị cáo Nguyễn Văn P dùng hung khí là gậy ba khúc đánh vào người bị hại T. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng mức độ, vai trò của các bị cáo trong vụ án; trường hợp phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường thiệt hại đầy đủ và các bị hại xin giảm nhẹ để quyết định xử phạt bị cáo Trần Văn V: 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng tù; bị cáo Nguyễn Chí N: 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng tù; bị cáo Nguyễn Văn P: 08 (Tám) năm tù và bị cáo Trần Văn L: 07 (Bảy) năm tù, dưới mức thấp nhất của khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là phù hợp và không nặng. Tại cấp P thẩm không có tình tiết giảm nhẹ mới để xem xét. Cho nên, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo.

[3] Các quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên cấp P thẩm không xét.

[4] Do không chấp nhận kháng cáo nên bị cáo phải chịu án phí hình sự P thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự; Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Văn V, Nguyễn Chí N, Nguyễn Văn P, Trần Văn L và giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Áp dụng: Điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Trần Văn V: 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng** tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 26/12/2020.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Chí N: 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng** tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 04/01/2021.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn P: 08 (Tám) năm** tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 26/12/2020.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn L: 07 (Bảy) năm** tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 06/02/2021.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị về xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo Trần Văn V, Nguyễn Chí N, Nguyễn Văn P, Trần Văn L, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự P thẩm là 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng y*).

Bản án hình sự P thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND, VKSND TP.Đà Nẵng;
- Cục THA dân sự TP. Đà Nẵng;
- Công an TP. Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án (ĐTT).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ P THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Phước Thanh